TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HNGĐ - ST
Ngày 17- 5 - 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Quang Thái
2.Ông Nguyễn Đức Tiến
***-Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Tám; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên; tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,"có mặt".
2. *Bị đơn:* Anh Phùng Thế G, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Chị và anh Phùng Thế G kết hôn năm 2007, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 16 tháng 6 năm 2017, sau ngày cưới chị không về làm dâu nhà anh G theo phong tục vì trước khi kết hôn với chị

thì anh G đã có gia đình, đã ly hôn và gia đình anh G không chấp nhận chị làm dâu, con trong nhà nên chị và anh G đã mua nhà và đất tại thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để sinh sống, làm ăn, đăng ký nhân khẩu, hộ khẩu. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G thường xuyên gây sự, kiếm cớ chửi bới, đánh đập chị, đến nay chị không thể chịu đựng được nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Thế G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là cháu là cháu Phùng Tuệ S, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, hiện nay cháu S đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, chị mong muốn được trực tiếp nuôi con vì cháu S vẫn ở cùng chị từ lúc sinh ra, sức khỏe tốt, cháu được chăm sóc đầy đủ, bản thân chị có chỗ ở ổn định, chị đang làm Nhân viên hành chính nhân sự tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh Hưng mỗi tháng thu nhập ổn định là 8.000.000đồng chưa kể thời gian làm thêm và các chế độ thưởng do vậy chị xin đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết

Bị đơn anh Phùng Thế G vắng mặt tại phiên tòa xong trong các lần làm việc trước tại Tòa, anh trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân như chị Nguyễn Thị Bích L trình bày là đúng xong nguyên nhân mâu thuẫn không như chị L khai; theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nguyễn Thị Bích L hay ghen tuông với người vợ cũ của anh, do vợ cũ cùng các con riêng và cả bố mẹ anh đang sinh sống ở Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc anh có hay về thăm nên chị Nguyễn Thị Bích L không đồng ý do đó vợ chồng lại sinh ra đánh cãi, chửi nhau. Nay chị Nguyễn Thị Bích L ly hôn anh không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác nhận có 01 con chung như chị Nguyễn Thị Bích L khai, anh không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm gì về con chung.

Về tài sản: Anh không nhất trí ly hôn và cũng không đưa ra ý kiến quan điểm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phùng Thế G đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có mặt; tại các buổi làm việc lấy lời khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Phùng Thế G có đến làm việc, có trình bày xong không ký biên bản, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc thuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định

rõ mối quan hệ có tranh chấp, xác định rõ tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Phùng Thế G.

Về con chung: Giao cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Tuệ S, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị L chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản, quyết định tố tụng nhưng bị đơn là anh Phùng Thế G đều vắng mặt, có lần bị đơn đến Tòa án làm việc sau khi trình bày xong ý kiến, được Tòa án ghi thành biên bản xong bị đơn không ký biên bản, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã đưa vụ án ra ra xét xử lần thứ nhất vào ngày 27 tháng 4 năm 2018 xong do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn không có mặt mặc dù đã được thông báo, tống đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; do các đương sự đều đăng ký nhân khẩu thường trú cư trú tại thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phùng Thế G là hợp pháp, được cơ

quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống thường ngày anh chị luôn xảy ra va chạm, đánh cãi, chửi nhau, vợ chồng không có sự yêu thương chăm sóc, đùm bọc lẫn nhau; mặc dù bị đơn không nhất trí ly hôn, không đưa ra quan điểm gì về các quan hệ hôn nhân xong quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập, thông báo cho bị đơn được thực hiện quyền yêu cầu của mình xong bị đơn tự từ bỏ quyền lợi của mình để được có quyền trình bày ý kiến, tự từ bỏ quyền được tham gia hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Phùng Thế G.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phùng Tuệ S, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016 như hai bên đã xác nhận, ly hôn chị Nguyễn Thị Bích L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi con, anh Phùng Thế G không có ý kiến gì, xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Phùng Tuệ S đang trực tiếp do chị Nguyễn Thị Bích L chăm sóc, giáo dục, cháu vẫn ở với chị từ nhỏ, được nuôi dưỡng chăm sóc đầy đủ, chị Nguyễn Thị Bích L có công việc, thu nhập ổn định; mặt khác do cháu Phùng Tuệ S còn dưới ba mươi sáu tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao cho chị Nguyễn Thị Bích L được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Phùng Thế G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn; việc chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu anh Phùng Thế G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Phùng Thế G.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích L được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Tuệ S, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, anh Phùng Thế G không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Phùng Thế G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002459 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Nguyên đơn có mặt quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
-Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Đức Tiến Nguyễn Quang Thái

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Thị Thu Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Xuyên, ngày 29 tháng 7 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm và ông Nguyễn Quang Thái

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 110 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2015, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình giữa: Nguyên đơn: Anh Trần Văn Tú với bị đơn chị Đỗ Thị Hương

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại phiên Toà; Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Kết quả biểu quyết như sau: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về đường lối giải quyết:

Cho anh Trần Văn Tú được ly hôn chị Đỗ Thị Hương.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Anh Trần Văn Tú phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2012/01975 ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh Tú đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thái Nguyễn Đức Tiến **Nguyễn Thị Thu Hiền**